

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2022
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Trang Phương

Ông Lê Quang Đây

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Khương Ngọc K, sinh năm 1996 (xin vắng).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn, huyện N, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Khương Ngọc K trình bày:**

- Về hôn nhân: Ông K và bà T tìm hiểu nhau vào năm 2011, đến năm 2014 vợ chồng ông thành hôn. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Khi mới kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi và do bà T không tôn trọng cha mẹ chồng. Vợ chồng đã sống ly thân

từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Thời gian ly thân ông K và bà T cũng không hàn gắn hôn nhân. Ông K đã gửi đơn xin ly hôn bà T nhiều lần, sau đó rút lại đơn ly hôn về chung sống lại nhưng cũng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông K yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị Thanh T.

- Về con chung: Có 01 người con tên Khương Ngọc Hào, sinh ngày 24/10/2015 (nam), từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu Hào sống chung với bà T nên khi ly hôn ông K đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Trường hợp bà T có yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con thì ông K đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn bà Hồ Thị Thanh T:*

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà bà T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông K. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa:

Ông Khương Ngọc K và bà Hồ Thị Thanh T vắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Khương Ngọc K yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị Thanh T, ông K đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bà T cư trú tại khóm 5, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Khương Ngọc K có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K là phù hợp.

Đối với bà Hồ Thị Thanh T đã được Tòa án thông báo hợp lệ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử sơ thẩm lần 01, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp

không tiến hành hòa giải được và Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà T.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Năm 2014 ông K và bà T kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 19 tháng 02 năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19. Vì vậy quan hệ hôn nhân của ông Khương Ngọc K và bà Hồ Thị Thanh T được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Ông K yêu cầu ly hôn với bà T vì cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường bất đồng quan điểm, bà T không tôn trọng cha mẹ chồng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông K, bà T cũng không khắc phục được mâu thuẫn.

Ông K xác định ông đã gửi đơn xin ly hôn bà T nhiều lần, sau đó rút lại đơn ly hôn về chung sống lại nhưng cũng không hạnh phúc. Lời trình bày của ông K là có cơ sở, bởi lẽ căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện vào tháng 3 năm 2020 ông K đã gửi đơn ly hôn bà T, đến ngày 11 tháng 01 năm 2021 ông K rút đơn ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Năm Căn đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021.

Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa ông K và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Khương Ngọc K đối với bà Hồ Thị Thanh T theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Khương Ngọc Hào, sinh ngày 24/10/2015 (nam). Ông K xác định từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu Hào sống chung với bà T. Khi ly hôn ông K đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án bà T không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông K cũng như không đến Tòa án để tham gia các phiên làm việc tại Tòa. Do đó, Tòa án không liên lạc được để ghi ý kiến của cháu Hào. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu Hào, tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu Hào cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết, tuy nhiên nếu bà T có yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con thì ông K đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Như đã phân tích trên, quá trình giải quyết vụ án bà T không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông K do đó về cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch ông Khương Ngọc K phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông K được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

- Về hôn nhân: Cho ông Khương Ngọc K được ly hôn bà Hồ Thị Thanh T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Khương Ngọc Hào, sinh ngày 24/10/2015 (nam) cho bà Hồ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí:

Ông Khương Ngọc K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã

nộp theo biên lai thu tiền số 0015450 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Ngân